

**ĐA DẠNG CÂY THUỐC
ĐƯỢC ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THÁI
SỬ DỤNG CHỮA BỆNH DA DÀY TẠI HUYỆN QUẾ PHONG
THUỘC KHU BẢO TỒN THIÊN NHIÊN PÙ HOẠT TỈNH NGHỆ AN**

NGUYỄN THƯỢNG HẢI, PHẠM HỒNG BAN, ĐÀO THỊ MINH CHÂU

Trường Đại học Vinh

NGUYỄN NGHĨA THÌN

Trường Đại học Khoa học tự nhiên,

Đại học Quốc gia Hà Nội

Huyện Quế Phong thuộc Khu Bảo tồn thiên nhiên Pù Hoạt là huyện miền núi biên giới phía Tây Bắc tỉnh Nghệ An; có 13 xã và 01 thị trấn, có 73,10km đường biên giới tiếp giáp với huyện Sầm Nưa-tỉnh Hòa Phấn-nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào, có 5 dân tộc cư trú, được phân bố như sau: Dân tộc Khơ Mú 1.970 người, dân tộc Mông 2.850 người, dân tộc Kinh có khoảng 4.956 người và dân tộc Thái 50.523 người, dân tộc Thổ khoảng 250 người. Như vậy dân tộc Thái chiếm số lượng lớn trên 80%. Tại huyện Quế Phong có rất nhiều loài thực vật được đồng bào các dân tộc sử dụng làm thuốc và có các bài thuốc có giá trị cao. Trong phạm vi bài báo này chúng tôi đưa các thông tin về các loài thực vật được đồng bào dân tộc Thái sử dụng làm thuốc chữa bệnh da dày tại huyện Quế Phong nhằm bảo tồn tri thức bản địa và làm cơ sở khoa học cho các nghiên cứu tiếp theo.

I. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đối tượng nghiên cứu là thực vật được đồng bào dân tộc Thái sử dụng làm thuốc chữa bệnh da dày tại huyện Quế Phong.

- **Phương pháp nghiên cứu:** Điều tra rộng rãi, phỏng vấn bà con dân bản của dân tộc Thái, đặc biệt là các ông lang bà mẹ tại địa bàn nghiên cứu để sưu tầm các bài thuốc và cây thuốc sử dụng theo kinh nghiệm dân gian.

- **Mẫu vật được thu hái và xử lý theo phương pháp sau:** Phương pháp điều tra thực vật theo "Cẩm nang nghiên cứu đa dạng sinh vật" của Nguyễn Nghĩa Thìn, 1997.

Mẫu được xác định chủ yếu dựa vào đặc điểm hình thái so sánh theo các tài liệu của các tác giả chủ yếu sau:

- + Cây cỏ Việt Nam (Phạm Hoàng Hộ 1999-2000);
- + Từ điển cây thuốc của Võ Văn Chi (2012);
- + Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam của Đỗ Tất Lợi (1999).

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Các loài thực vật được đồng bào dân tộc Thái huyện Quế Phong sử dụng là thuốc chữa bệnh dạ dày

Bảng 1

Các loài thực vật làm thuốc chữa bệnh ở vùng nghiên cứu

TT	Tên khoa học	Họ	Tên thông thường	Bộ phận sử dụng
1	<i>Glochidion eriocarpum</i> Champ.	Euphorbiaceae	Sóc trái có lông	Thân
2	<i>Ardisia florida</i> Pit.	Myrsinaceae	Cơm nguội hoa	Thân
3	<i>Dasymaschalon macrocalyx</i> Fin. & Gagn.	Annonaceae	Mao quả dài to	Thân
4	<i>Mallotus barbatus</i> Muell.-Arg.	Euphorbiaceae	Bông bột	Thân
5	<i>Desmos cochinchinensis</i> Lour.	Annonaceae	Gié nam bộ	Thân
6	<i>Gomphostemma niveum</i> Hook. F.	Lamiaceae	Đinh hùng tuyết	Thân
7	<i>Staurogyne vicina</i> R. Ben.	Acanthaceae	Tha phuy gân	Thân
8	<i>Saurauia macrotricha</i> Kurz.	Actinidiaceae	Sổ đá lông to	Lá
9	<i>Hedyotis glabra</i> R. Br.	Rubiaceae	An điền không lông	Thân
10	<i>Taca chantrieri</i> André.	Tacaceae	Râu hùm	Cả cây
11	<i>Aleurites moluccana</i> (L.) Willd.	Euphorbiaceae	Trầu xoan	Thân
12	<i>Sterculia principis</i> Gagn.	Sterculiaceae	Trôm canh	Thân
13	<i>Curcuma domestica</i> Val.	Zingiberaceae	Nghệ	Củ
14	<i>Cinnamomum verum</i> Presl.	Lauraceae	Quế	Vỏ, rễ
15	<i>Alpinia officinarum</i> Hance	Zingiberaceae	Riềng	Củ
16	<i>Verbena officinalis</i> L.	Verbenaceae	Cỏ roi ngựa	Cả cây
17	<i>Streblus asper</i> Lour.	Moraceae	Duối nhám	Cả cây
18	<i>Tetracera loureiri</i> (Fin. & Gagn.) Craib.	Dilleniaceae	Dây chiều, Tứ giác	Thân

Tất cả các loài thực vật được đồng bào dân tộc Thái huyện Quế Phong sử dụng là thuốc chữa bệnh dạ dày đều có cách dùng là sắc uống. Xét về bộ phận sử dụng của các loài thì số lượng loài sử dụng thân chiếm tỷ lệ nhiều nhất (với 11/18 loài chiếm 61,11% tổng số loài). Các bộ phận khác như lá, củ, rễ có số lượng loài sử dụng không đáng kể.

2. Tình hình sử dụng thực vật làm thuốc chữa bệnh dạ dày của đồng bào dân tộc Thái huyện Quế Phong

Huyện Quế Phong có địa hình phức tạp, cơ sở vật chất phục vụ cho chăm sóc sức khỏe người dân còn nghèo nàn, khi đau ốm người dân chủ yếu chữa bằng thuốc lấy từ rừng, đồi núi, nương rẫy của những ông lang, bà mẹ. Các loài cây thuốc chữa bệnh chủ yếu được truyền miệng cho các thế hệ trong gia đình và những người trong làng bản nên khi bị bệnh thì các ông lang bà mẹ cơ bản lấy giống nhau, vì vậy cho nên các cây thuốc chữa bệnh nói chung và bệnh dạ dày nói riêng bị khai thác cạn kiệt. Đặc biệt một số bài thuốc được chế biến từ rễ cây, hoặc củ, cả cây thì càng nhanh khan hiếm. Chính vì thế chúng tôi thống kê các loài cây thuốc chữa bệnh dạ dày để các cơ quan ban ngành, các nhà khoa học có kế hoạch bảo tồn và khai thác tài nguyên hợp lý.

III. KẾT LUẬN

Qua điều tra chúng tôi đã thu thập được 18 loài thực vật chữa bệnh dạ dày thuộc 15 họ khác nhau.

Về dạng thân: Thân thảo chiếm ưu thế gồm 7 loài, thân gỗ chiếm 5 loài, cây bụi có 4 loài, dạng dây leo 2 loài.

Về cách thức sử dụng: Các bộ phận được sử dụng rất đa dạng nhưng tập trung là bộ phận thân chiếm 11 loài, cả toàn cây 3 loài, sử dụng củ 3 loài, sử dụng vỏ và rễ 1 loài và cách thức chế biến thường là nấu uống. Chủ yếu các cây được sử dụng riêng nên thuận lợi cho việc nghiên cứu, tách chiết chất, thử hoạt tính sinh học, thử tính kháng khuẩn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Nguyễn Tiên Bản**, 1997. Cẩm nang tra cứu và nhận biết các họ thực vật hạt kín ở Việt Nam. NXB. KHKT, Hà Nội.
2. **Nguyễn Tiên Bản** (chủ biên), 2003, 2005. Danh lục các loài thực vật Việt Nam. NXB. Nông nghiệp, Hà Nội, tập 2, 3.
3. **Đỗ Huy Bích, Đặng Quang Chung, Bùi Xuân Chương, Nguyễn Thượng Đông, Đỗ Trung Đàm, Phạm Văn Hiến, Vũ Ngọc Lộ, Phạm Duy Mai, Phạm Kim Mãn, Đoàn Thị Nhu, Nguyễn Tập, Trần Toàn**, 2006. Cây thuốc và động vật làm thuốc ở Việt Nam, tập I: 1138 trang; tập II: 1256 trang. NXB. KHKT, Hà Nội.
4. **Brummitt R. K.**, 1992. Vascular Plant families and genera, Royal Botanic Gardens, Kew.
5. **Võ Văn Chi**, 2012. Từ điển cây thuốc Việt Nam. NXB. Y học, Hà Nội, tập I-II.
6. **Phạm Hoàng Hộ**, 1999-2000. Cây cỏ Việt Nam. NXB. Trẻ, Tp. HCM, Quyển I-III.
7. **Đỗ Tất Lợi**, 1999. Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam. NXB. KHKT, Hà Nội.
8. **Nguyễn Nghĩa Thìn, Nguyễn Thị Hạnh, Ngô Trúc Nhã**, 2001. Thực vật học dân tộc cây thuốc của đồng bào Thái Con Công, Nghệ An. NXB. Nông nghiệp, Hà Nội.

DIVERSITY OF MEDICINAL PLANTS USED BY THAI ETHNIC MINORITY TO TREAT THE STOMACHACHE IN QUE PHONG DISTRICT, PU HOAT NATURE RESERVE, NGHE AN PROVINCE

NGUYEN THUONG HAI, PHAM HONG BAN,
DAO THI MINH CHAU, NGUYEN NGHIA THIN

SUMMARY

Through the investigation, we have collected 18 medicinal plant species treating stomachache which represent 15 different families.

Stem forms: Herbaceous plants are quite dominant with seven species, woody plants make over five species, shrub includes four species and creepers two species.

Usage: The plant species are diversely used. Anyway, the plants are regrouped according their use: 11 species for stem use, 3 species of whole plant use, 3 species of bulb use, 1 species of bark and root use. The usage is normally to boil plant and extract the tisane to drink. The plants are independently used, which facilitates the study, separation, extraction, biological activity test and antibacterial activity test.